

Bản án số: 20/2017/HSST
Ngày 20/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: bà **Nguyễn Ngọc Tranh**
Các Hội thẩm nhân dân:

1/ ông **Kim Na Rinh**

Nghề nghiệp: giáo viên

Nơi công tác: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

2/ ông **Mai Thanh Chúc**

Nghề nghiệp: công chức

Nơi công tác: Trung tâm dân số và kế hoạch hóa gia đình huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông **Chung Hữu Toàn**, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: ông **Đặng Văn Quốc**, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2017/ HSST ngày 10/5/2017 đối với các bị cáo:

1. Thạch Ngọc T, sinh ngày 03/5/1998 tại Trà Vinh; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp không; trình độ học vấn 9/12; con ông Thạch Ngọc H sinh năm 1959 và bà Ngô Thị N sinh năm 1955; vợ Thạch Thị Chan T sinh năm 1998; con Thạch Ngọc N sinh năm 2015; tiền sự không; tiền án không; tạm giữ ngày 17/3/2017, tạm giam ngày 20/3/2017(*bị cáo có mặt*);

2. Thạch Hoàng P, độ tuổi 17 năm đến 17 năm 06 tháng, sinh tại Trà Vinh; tên gọi khác C; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn 10/12; con ông Thạch C sinh năm 1965 và bà Sơn Thị Sa M sinh năm 1964; tiền sự không; tiền án không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 29/3/2017 (*bị cáo tại ngoại có mặt*);

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Thạch Hoàng P:
Ông Thạch C, sinh năm 1965 là cha ruột của bị cáo (*vắng mặt*);
Bà Sơn Thị Sa M, sinh năm 1964 là mẹ ruột của bị cáo(*có mặt*);

Nơi cư trú: cùng ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- *Người bào chữa cho bị cáo Thạch Hoàng P:* Luật sư Nguyễn Huy Cường của văn phòng Luật sư Gia Nguyễn thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt);
Địa chỉ: đường 3/2 thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- *Người bào chữa cho bị cáo Thạch Ngọc T:* Phạm Thanh Phong là trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh, (có mặt);
Địa chỉ: số 316, đường Phạm Ngũ Lão, khóm 3, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người bị hại:*

1. ông Ngô Văn T, sinh năm 1971, (có mặt);
Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
2. ông Lâm Quang T, sinh năm 1967, (có mặt);
Nơi cư trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Sơn Thị Sa M, sinh năm 1964 (có mặt);
Nơi cư trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
2. Bà Ngô Thị N, sinh năm 1955 (có mặt);
Nơi cư trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
3. Bà Thạch Thị X, sinh năm 1969 (có mặt);
Nơi cư trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
4. Bà Thạch Thị Sa V, sinh năm 1968 (có mặt);
Nơi cư trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

1. Trần Hữu T độ tuổi 16 năm đến 16 năm 06 tháng (có mặt);
Người giám hộ: Bà Thạch Thị X, sinh năm 1969, mẹ ruột (có mặt);
Nơi cư trú: cùng ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
2. Thạch Sô P sinh năm 2001 (có mặt);
Người giám hộ: ông Thạch Sô P1, sinh năm 1980, cha ruột (có mặt);
Nơi cư trú: cùng ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
3. Nguyễn Hồ N, sinh năm 2000 (có mặt);
Người giám hộ: Bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1958, mẹ ruột (có mặt);
Nơi cư trú: cùng ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
4. Trần R, sinh năm 1999 (có mặt);
Người giám hộ: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1978, mẹ ruột (có mặt);
Nơi cư trú: cùng ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
5. Thạch V, sinh năm 1998 (có mặt);
Nơi cư trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
6. Trương Trung Nghĩa, sinh năm 2001 (vắng mặt)
Người giám hộ: Bà Trần Thị H, sinh năm 1950, bà nội (vắng mặt)
Nơi cư trú: cùng ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Thạch Ngọc T và bị cáo Thạch Hoàng P bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 02/11/2016, bị cáo Thạch Ngọc T, lấy 01 cây kiếm cộng lực giấu trong người, đi tìm tài sản để trộm, khi đi đến trước trạm y tế xã H, thuộc ấp K, xã K, huyện C thì gặp bị cáo Thạch Hoàng P, Trần Hữu T, Thạch V, Nguyễn Hồ N (Khải), Trần R (Phương), Thạch Sô P và Trương Trung N đang ngồi uống rượu nên bị cáo T vào cùng ngồi uống chung, đến khoảng 01 giờ ngày 03/11/2016, bị cáo T nói với mọi người trong nhóm “bây giờ mình nghỉ nhậu, đi kiếm gì ăn”, hiểu được ý của bị cáo T là rủ đi trộm cắp tài sản nên cả nhóm không nói gì mà đồng ý đi theo bị cáo T. Lúc này Trần Hữu T điều khiển xe mô tô biển số 84B1- 148.64 của bị cáo Thạch Hoàng P chở Trương Trung N và Thạch Sô P về nhà, sau đó T quay lại chỗ bị cáo T, bị cáo T kêu bị cáo P và T đi theo bị cáo T vào trong chợ H, còn V, N và R ở trên cầu H đợi, khi đi đến quầy tạp hóa của anh Lâm Quang T, bị cáo T kêu bị cáo P và T kéo cánh cửa để bị cáo T chui vào lấy trộm tài sản, khi vào trong quầy, bị cáo T kêu bị cáo P và T ở ngoài canh giới để bị cáo T trộm tài sản, bị cáo T lấy tại quầy tạp hóa của anh Lâm Quang T gồm: 01 hộp sữa nhãn hiệu Dielac Alpha hộp số 3 trọng lượng 900g, 01 hộp sữa nhãn hiệu Dielac Alpha hộp số 4 trọng lượng 900g, 02 hộp bột ăn trẻ em (loại hộp giấy) nhãn hiệu RiDielac gạo trái cây trọng lượng 200g/hộp, 02 hộp bột ăn trẻ em (loại hộp giấy) nhãn hiệu RiDielac yến mạch sữa, trọng lượng 200g/hộp, 01 hộp bột ăn trẻ em (loại hộp giấy) nhãn hiệu RiDielac gà đậu Hà Lan trọng lượng 200g, 01 hộp bột ăn trẻ em (loại hộp giấy) nhãn hiệu RiDielac bò rau củ trọng lượng 200g, 01 hộp bột ăn trẻ em (loại hộp giấy) nhãn hiệu RiDielac gạo sữa trọng lượng 200g, 05 hộp cà phê chất, 01 hộp trà cúc, 04 bít cháo gấu đỏ, 02 hộp Milo giấy. Sau khi trộm xong bị cáo T chuyển ra ngoài cho bị cáo P, để tài sản trộm được cách tiệm tạp hóa khoảng 0,5m, bị cáo T ra ngoài khép hai cánh cửa lại như ban đầu.

Bị cáo T, bị cáo P và T tiếp tục đi đến quầy tạp hóa của anh Ngô Văn T (gần quầy tạp hóa của anh T), thấy cửa quầy đã khóa ngoài nên T dùng kiếm cộng lực đem theo sẵn trong người cùng T và bị cáo P cắt đứt ổ khóa, bị cáo T, T đi vào trong quầy, còn bị cáo P thì ở ngoài, bị cáo T lấy tài sản đưa cho T chuyển ra ngoài cho bị cáo P, tài sản lấy được gồm: 05 thùng bia lon nhãn hiệu Heiniken, 02 thùng bia lon nhãn hiệu Sài gòn Special, 02 thùng bia lon nhãn hiệu 333, 132 bao thuốc lá điều đầu lọc nhãn hiệu Memory, 75 bao thuốc lá điều đầu lọc nhãn hiệu Đà Lạt, 20 bao thuốc lá điều đầu lọc nhãn hiệu Sài Gòn, 51 bao thuốc lá điều đầu lọc nhãn hiệu Meko, 10 bao thuốc lá điều đầu lọc nhãn hiệu Baston, 03 bao thuốc lá điều đầu lọc nhãn hiệu Đô Thành, 08 bao thuốc lá điều đầu lọc nhãn hiệu 555, 10 bao thuốc lá điều đầu lọc nhãn hiệu craven, 01 (một) hộp sữa (loại hộp thiếc), nhãn hiệu Dielac Alpha Gold, hộp số 1, trọng lượng 400 gam, 02 (hai) hộp sữa (loại hộp thiếc), nhãn hiệu Dielac Alpha Gold, hộp số 2, trọng lượng 400 gam/hộp, 01 (một) hộp sữa (loại hộp thiếc), nhãn hiệu Dielac Alpha Gold, hộp số 1, trọng lượng 900 gam, 02 (hai) hộp sữa (loại hộp thiếc), nhãn hiệu Dielac Alpha Gold, hộp số 3, trọng lượng 900 gam/hộp, 02 (hai) hộp sữa (loại hộp thiếc), nhãn hiệu Dielac Alpha Gold, hộp số 4, trọng lượng 900 gam/hộp, 03 (ba) hộp sữa (loại hộp giấy), nhãn hiệu Dielac Alpha Gold, hộp số 3, trọng lượng 400 gam/hộp, 03 (ba) hộp sữa (loại hộp thiếc), nhãn hiệu Dielac Alpha, hộp số 1, trọng lượng 400 gam/hộp, 01

(một) hộp sữa (loại hộp thiếc), nhãn hiệu Dielac Alpha 123, trọng lượng 400 gam, 01 (một) hộp sữa (loại hộp thiếc), nhãn hiệu Dielac Alpha, hộp số 1, trọng lượng 900 gam, 04 (bốn) hộp sữa (loại hộp thiếc), nhãn hiệu Dielac Alpha, hộp số 2, trọng lượng 900 gam/hộp, 05 (năm) hộp sữa (loại hộp giấy), nhãn hiệu Dielac Alpha, hộp số 3, trọng lượng 400 gam/hộp, 02 (hai) hộp sữa (loại hộp giấy), nhãn hiệu Dielac Alpha, hộp số 2, trọng lượng 400 gam/hộp, 02 (hai) hộp sữa (loại hộp thiếc), nhãn hiệu Dielac Mama, trọng lượng 400 gam/hộp, 01 (một) hộp sữa (loại hộp giấy), nhãn hiệu Dielac Mama, trọng lượng 400 gam, 03 (ba) hộp sữa (loại hộp thiếc), nhãn hiệu Dielac Grow Plus, hộp số 1, trọng lượng 900 gam/hộp, 01 (một) hộp sữa (loại hộp thiếc), nhãn hiệu Dielac Grow Plus, hộp số 2, trọng lượng 900 gam, 03 (ba) hộp sữa (loại hộp thiếc), nhãn hiệu α -Milk Canxi, trọng lượng 900 gam/hộp, 02 (hai) hộp bột ăn trẻ em (loại hộp giấy), nhãn hiệu RiDielac 04 gói 03 vị, trọng lượng 200 gam/hộp, 02 (hai) hộp sữa (loại hộp giấy), nhãn hiệu Dutch Lady Nguyên Kem, trọng lượng 400 gam/hộp, 04 (bốn) hộp sữa (loại hộp giấy), nhãn hiệu FamSumo, trọng lượng 400 gam/hộp, 01 (một) thùng nhựa màu xanh, loại 35 lít, 01 (một) hộp bột ăn trẻ em (loại hộp giấy), nhãn hiệu RiDielac Gạo trái cây, trọng lượng 200 gam, 03 (ba) hộp bột ăn trẻ em (loại hộp giấy), nhãn hiệu RiDielac Gạo sữa, trọng lượng 200 gam/hộp, 02 (hai) hộp bột ăn trẻ em (loại hộp giấy), nhãn hiệu RiDielac Bò rau củ, trọng lượng 200 gam/hộp. Tất cả tài sản lấy trộm được chuyển ra ngoài để cách tiệm tạp hóa khoảng 4-5m, sau đó bị cáo T kêu V, N, R, N, P đang đứng đợi ở trên cầu xuống phụ vác tài sản trộm được cất giấu chỗ chân cầu trước trạm y tế xã H, sau đó cả nhóm lấy xe mô tô biển số 84B1-148.64 của bị cáo P, xe đạp của V và xe đạp của T để chuyển tài sản trộm được đem cất giấu tại ruộng đất của gia đình bị cáo T. Sau khi cất giấu xong thì cả nhóm lấy bia Heiniken và bia 333 trộm được ra uống, sau đó cả nhóm đi về ngủ. Đến khoảng 07 giờ ngày 03/11/2016 anh Lâm Quang T, anh Ngô Văn T phát hiện mất tài sản nên trình báo Công an.

Quá trình điều tra T, P, T, N, V, R, N, P đã thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản và nơi cất giấu tài sản, Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả người bị hại.

Riêng 01 bao đựng tài sản, gồm: 03 (ba) thùng bia lon loại Heiniken, 08 bao thuốc lá điều đầu lộc nhãn hiệu 555, 10 bao thuốc lá điều đầu lộc nhãn hiệu caraven, 05 hộp cà phê chất, 01 hộp trà cúc, 04 bít cháo gấu đỏ, 02 hộp Milo giấy, do chở không hết nên Nguyễn Hồ N đẩy xuống sông H, cơ quan điều tra truy tìm nhưng không thu hồi được.

Theo kết luận giám định số 488/C54B ngày 10/02/2017 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Tổng cục cảnh sát thì Thạch Hoàng P có độ tuổi từ 17 đến 17 tuổi 06 tháng (xác định tại thời điểm giám định tháng 01 năm 2017)

Ngày 27/3/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang đã ra quyết định khởi tố bị can và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Thạch Hoàng P kể từ ngày 29/3/2017 cho đến nay.

Đối với bị cáo Thạch Ngọc Tsau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, đến ngày 17/3/2017 ra đầu thú và bị tạm giữ, đến ngày 20/3/2017 tạm giam cho đến nay.

Đối với Trần Hữu T có hành vi cùng Thạch Ngọc T, Thạch Hoàng P lấy trộm tài sản nhưng tại thời điểm thực hiện tội phạm Trần Hữu T theo kết luận giám định số 486/C54B ngày 10/02/2017 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Tổng cục Cảnh sát thì Trần Hữu T có độ tuổi từ 16 năm 16 năm 06 tháng (xác định tại thời điểm giám định tháng 01 năm 2017) nên chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính cảnh cáo.

Đối với Thạch V, Nguyễn Hồ N, Trần R, Trương Trung N, Thạch Sô P có hành vi khiêng, vác tài sản do Thạch Ngọc T, Thạch Hoàng P trộm được, hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử phạt hành chính cảnh cáo với N và P. Phạt hành chính V số tiền 1.750.000 đồng, R số tiền 1.750.000 đồng, N số tiền 1.750.000 đồng.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 21 ngày 02/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận trị giá tài sản thiệt hại của anh Lâm Quang T là: 980.000đ (Chín trăm tám mươi nghìn đồng), trị giá tài sản thiệt hại của anh Ngô Văn T là: 11.735.200đ (Mười một triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm đồng).

Vật chứng, cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe mô tô biển số 84B1-148.64 nhãn hiệu FAVOUR màu đỏ; 01 kèm cộng lực bằng kim loại, dài 36,5cm, cán dài 57,5cm.

Tại bản cáo trạng số 13/VKS- HS ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Thạch Ngọc T và bị cáo Thạch Hoàng P cùng về tội : “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội theo như cáo trạng đã truy tố và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Lâm Quang T trình bày: sau khi sự việc xảy ra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi tài sản và trao trả cho ông nên ông không yêu cầu bồi thường, chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị hại Ngô Văn T trình bày: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi tài sản và trao trả cho ông một phần, còn một phần tài sản bị thiệt hại là 1.365.000 đồng mẹ bị cáo T là bà Ngô Thị N đã bồi thường cho ông xong, ông không yêu cầu bồi thường thêm, ông yêu cầu xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Sơn Thị Sa M trình bày: xe Honda biển số 84B1 – 148.64 bà đưa tiền cho bị cáo P mua của anh T ở Duyên Hải và có làm giấy, nhưng đến nay chưa sang tên, bà không biết bị cáo P dùng xe đi chở tài sản trộm.

Bà Ngô Thị N trình bày: bà là mẹ ruột bị cáo T, bà có bồi thường số tài sản bị thiệt hại cho ông Ngô Văn T là 1.365.000 đồng, bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại bà.

Bà Thạch Thị SaV trình bày: Thạch V là con của bà, Thạch V lấy chiếc xe đạp đi chơi và dùng xe đi chở tài sản trộm, Cơ quan điều tra tạm giữ và hiện nay đã trả bà nhận xong, bà không yêu cầu gì.

Bà Thạch Thị X trình bày: Trần Hữu T là con của bà, T lấy chiếc xe đạp đi chơi và dùng xe đi chở tài sản trộm, Cơ quan điều tra tạm giữ và hiện nay đã trả bà nhận xong, bà không yêu cầu gì.

Người làm chứng:

Trần Hữu T thừa nhận cùng với T và P trộm tài sản của ông T và ông T và bị Công an huyện Cầu Ngang xử phạt hành chính cảnh cáo.

Thạch V, Nguyễn Hồ N, Trần R, Thạch Sô P thừa nhận có hành vi cùng khiêng, vác tài sản do T, P, T trộm được đem cất giấu và cùng sử dụng tài sản theo như cáo trạng truy tố P và T. Sau đó bị Công an huyện Cầu Ngang phạt hành chính V số tiền 1.750.000 đồng, R số tiền 1.750.000 đồng, N số tiền 1.750.000 đồng, hiện nay V, R, N đã đóng tiền phạt xong.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Thạch Ngọc T và bị cáo Thạch Hoàng P về tội trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 20, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 01 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 20, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60, Điều 68, Điều 69 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; áp dụng điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 kèm cồng lực bằng kim loại, trả bị cáo Phúc xe Honda biển số 84B1-148.64.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Thạch Hoàng P thống nhất với nội dung cáo trạng và phần luận tội của vị đại diện Viện Kiểm Sát, bị cáo P phạm tội do bị bạn rủ rê, không có ý định phạm tội từ trước, khi phạm tội bị cáo chưa thành niên suy nghĩ chưa chín chắn, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo và nhận tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Luật sư đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Thạch Ngọc T thống nhất với cáo trạng của vị đại diện Viện Kiểm Sát, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội vì lo sợ nên mới bỏ trốn và sau khi được gia đình vận động thì bị cáo ra đầu thú, bị cáo là lao động chính trong gia đình, về thiệt hại bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trợ giúp viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, luật sư và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Thạch Ngọc T và bị cáo Thạch Hoàng P khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản kết luận điều tra, bản cáo trạng, lời khai các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ đã được kiểm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết tội các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” được qui định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự theo như cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang đã truy tố là đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân mà tài sản của công dân là nguồn thu nhập hợp pháp được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều phải được xử lý nghiêm minh. Bị cáo T, sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức bất chấp và xem thường pháp luật Nhà nước. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Thạch Ngọc T là khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại xong, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được qui định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Thạch Hoàng P là bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, tại phiên tòa thành khẩn nhận tội và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được qui định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ theo vị Kiểm sát viên và luật sư đề nghị là có căn cứ nên được chấp nhận. Về tình tiết giảm nhẹ theo điểm g là thiệt hại tài sản không lớn theo Trợ giúp viên pháp lý đề nghị là chưa có căn cứ nên không được chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xét.

Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 84B1-148.64 nhãn hiệu FAVOUR màu đỏ do anh Huỳnh Quốc T ngụ tại ấp P, xã L đứng tên chủ sở hữu, quá trình điều tra anh T cho rằng đã sang bán cho bị cáo P, có làm giấy tay, anh T không tranh chấp chiếc xe với bị cáo P, nên đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, vì vậy trả bị cáo; 01 kèm cộng lực bằng kim loại bị cáo T dùng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ

khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thạch Ngọc T và bị cáo Thạch Hoàng P (Chót) cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Thạch Ngọc T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 17/3/2017.

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 69, điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Thạch Hoàng P 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Thạch Hoàng P cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp bị cáo Thạch Hoàng P thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng:

Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả bị cáo Thạch Hoàng P 01 xe mô tô biển số 84B1-148.64 nhãn hiệu FAVOUR màu đỏ do anh Huỳnh Quốc T đứng tên;

Tịch thu tiêu hủy 01 kèm cộng lực bằng kim loại, dài 36,5cm, cán dài 57,5cm.

Về án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thạch Ngọc T và bị cáo Thạch Hoàng P không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết để xin tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Công an huyện Cầu Ngang;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Tranh